

Bản án số: 3897/2022/DS-ST

Ngày: 30/9/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát Viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 585/2022/TLST-DS ngày 30/6/2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5705/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6469/2022/QĐST-DS ngày 08/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: 02 phường L, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Lam G

Địa chỉ: 43 đường S2, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Văn bản ủy quyền ngày 18/7/2022

Bị đơn: Ông Trịnh Phạm Minh T, sinh năm 1996

Địa chỉ: 537 đường V, khu phố A, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Tuấn V, sinh năm 1977

Địa chỉ: 8 Miếu Gò X, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa, nguyên đơn Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng) có người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 08/11/2017 Ngân hàng N – Chi nhánh B và ông Trịnh Phạm Minh T có ký hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-201700239 để vay số tiền là 3.000.000.000 đồng, mục đích vay sử dụng vào mục đích gia đình. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất là 9%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 13.5%/năm, lãi suất chậm trả 5%/năm, trả lãi vào ngày 28 hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ngày 08/11/2017 ông Phạm Tuấn V và Ngân hàng N- Chi nhánh Bình Phú đã ký hợp đồng thế chấp số 1901-LCL-201700205, cụ thể ông Phạm Tuấn V đã đứng ra thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất tại phường Thanh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 177,7 m² thuộc thửa 813, tờ bản đồ số 24 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 040502, sổ vào sổ CH 14396 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 28/8/2017, cập nhật ngày 11/10/2017 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Phạm Tuấn V.

Thực hiện theo hợp đồng tín dụng, ngày 09/11/2017 Ngân hàng đã giải ngân số tiền 3.000.000.000 đồng cho ông T. Tuy nhiên ông T thực hiện việc trả lãi và nợ gốc đến ngày 05/02/2018 thì ngưng không thực hiện như đã cam kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ nêu trên sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng xác định tính đến ngày 30/9/2022 ông T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 2.940.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.252.933.151 đồng, tiền lãi quá hạn là 520.685.753 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi yêu cầu là 4.713.618.904 đồng. Ngoài ra ông T còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi ông T trả hết nợ.

Trường hợp ông Trịnh Phạm Minh T không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị được phát mãi tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 1901-LCL-201700205 ngày 08/11/2017 giữa ông Phạm Tuấn V và Ngân hàng để đảm bảo cho việc thi hành án. Nếu phát mãi tài sản không đủ cho việc trả nợ thì ông T có trách nhiệm tiếp tục trả gốc và lãi theo quy định cho đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn ông Trịnh Phạm Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tuấn V đã được Toà án tổng đạt hợp lệ đề tham gia tố tụng tại Toà án nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của ông V được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông Trịnh Phạm Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tuấn V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng qui định của pháp luật.

Về nội dung: Bị đơn và nguyên đơn có ký hợp đồng tín dụng và có thế chấp tài sản đúng quy định, nay bị đơn vi phạm hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên toà cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Trịnh Phạm Minh T có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Trịnh Phạm Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tuấn V đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T và ông V.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi: Căn cứ lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện có cơ sở xác định giữa Ngân hàng N- Chi nhánh Bình Phú và ông Trịnh Phạm Minh T có ký kết với nhau hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-201700239 ngày 08/11/2017, hợp đồng thế chấp số 1901-LCL-201700205 ngày 08/11/2017 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định.

Căn cứ vào giấy theo dõi phát triển vay và kỳ hạn trả nợ và ủy nhiệm chi ngày 09/11/2017 thể hiện Ngân hàng N- Chi nhánh Bình Phú đã giải ngân cho ông Trịnh Phạm Minh T vay số tiền là 3.000.000.000 đồng, trả nợ vào ngày 28 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 28/12/2017. Theo chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp thì sau khi vay tiền ông T chỉ trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền là 119.178.082 đồng, trong đó gồm 60.000.000 đồng tiền gốc và 59.178.082 đồng tiền lãi cho đến ngày 05/02/2018 rồi ngưng không thanh toán cả tiền vốn và lãi vay cho đến nay.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận tại mục 2 điều 5 và điểm I mục 1 Điều 9 của hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-201700239 ngày 08/11/2017 nên nguyên đơn có quyền yêu cầu thanh lý hợp đồng tín dụng trước hạn, chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh. Bị đơn ông Trịnh Phạm Minh T không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-201700239 ngày 08/11/2017, các thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn của nguyên đơn gửi cho bị đơn và biên bản làm việc ngày 17/01/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn để xác định đến nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và tính đến ngày 30/9/2022 ông T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 2.940.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.252.933.151 đồng, tiền lãi quá hạn là 520.685.753 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi yêu cầu là 4.713.618.904 đồng, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ vay: Xét, khi ký kết hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận tài sản thế chấp là Quyền sử dụng

đất tại phường Thanh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 177,7 m² thuộc thửa 813, tờ bản đồ số 24 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 040502, sổ vào sổ CH 14396 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 28/8/2017, cập nhật ngày 11/10/2017 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Phạm Tuấn V. Tài sản đảm bảo đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, hợp đồng thế chấp số 1901-LCL-201700205 ngày 08/11/2017 giữa Ngân hàng N- Chi nhánh Bình Phú và ông Phạm Tuấn V đã phát sinh hiệu lực nên yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông Trịnh Phạm Minh T không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nếu tài sản đảm bảo phát mãi không đủ cho việc trả nợ thì ông T có trách nhiệm tiếp tục trả gốc và lãi theo quy định cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-201700239 ngày 08/11/2017.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Trịnh Phạm Minh T phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/9/2022 là 4.713.618.904 đồng, trong đó số tiền gốc là 2.940.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.252.933.151 đồng, tiền lãi quá hạn là 520.685.753 đồng. Ngoài ra ông T còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả cho Ngân hàng, theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-201700239 ngày 08/11/2017.

Trường hợp ông Trịnh Phạm Minh T không thực hiện việc nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị được phát mãi tài sản đã thế chấp theo 1901-LCL-201700205 ngày 08/11/2017 giữa Ngân hàng N- Chi nhánh Bình Phú và ông Phạm Tuấn V để đảm bảo cho việc thi hành án. Nếu tài sản phát mãi không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì ông T có trách nhiệm tiếp tục trả gốc và lãi theo quy định hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-201700239 ngày 08/11/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Về chi phí tố tụng khác: Ghi nhận việc tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ của nguyên đơn.

Về án phí: Ông Trịnh Phạm Minh T phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Trịnh Phạm Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nsố tiền nợ tạm tính đến 30/9/2022 là 4.713.618.904 đồng (Bốn tỷ bảy trăm mười ba triệu sáu trăm mười tám ngàn chín trăm lẻ bốn đồng), trong đó số tiền gốc là 2.940.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.252.933.151 đồng, tiền lãi quá hạn là 520.685.753 đồng. Ngoài ra ông T còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-201700239 ngày 08/11/2017 kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Trịnh Phạm Minh T không thực hiện việc nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được phát mãi tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất tại phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 177,7 m² thuộc thửa 813, tờ bản đồ số 24 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 040502, số vào sổ CH 14396 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 28/8/2017, cập nhật ngày 11/10/2017 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Phạm Tuấn V theo hợp đồng thế chấp số 1901-LCL-201700205 ngày 08/11/2017 giữa Ngân hàng N– Chi nhánh Bình Phú và ông Phạm Tuấn V để đảm bảo cho việc thi hành án. Nếu tài sản phát mãi không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì ông T có trách nhiệm tiếp tục trả gốc và lãi theo quy định hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-201700239 ngày 08/11/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả cho Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Chi phí tố tụng: Ngân hàng Ntự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trịnh Phạm Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.713.619 (một trăm mười hai triệu bảy trăm mười ba ngàn sáu trăm mười chín đồng).

Ngân hàng Nkhông phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng Nsố tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.385.181 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn một trăm tám mươi một đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0027927 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Ncó mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trịnh Phạm Minh T và ông Phạm

Tuần V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND TP. Thủ Đức, TP.HCM;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Đức, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Thị Ánh Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

